

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến đường tỉnh từ vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

NGUYỄN THỊ ANH*

Trong hệ thống đường bộ, các tuyến đường tỉnh đóng vai trò quan trọng, kết nối với các tuyến quốc lộ, trung tâm kinh tế, công nghiệp, dân cư trong địa bàn tỉnh. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã chú trọng tập trung mọi nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến đường tỉnh. Nhờ đó, các hoạt động kinh tế trên địa bàn diễn ra ngày càng năng động và có sự cải thiện đáng kể.

THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH TỪ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Theo Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa, tổng chiều dài mạng lưới đường bộ trên địa bàn Tỉnh tính đến tháng 10/2019 là 22.576,4 km, trong đó có 58 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài lên đến 1.558,2 km.

Về kết cấu mặt đường, trên các tuyến đường tỉnh hiện nay có các loại kết cấu mặt đường như: bê tông nhựa, bê tông xi măng, cacboncor asphat, láng nhựa, cấp phối (Bảng 1). Trong đó, mặt đường láng nhựa chiếm phần lớn với 1.176,5 km (chiếm 75,5%); mặt đường bê tông nhựa, bê tông xi măng chiếm 20,8% với 323,2 km (mặt đường bê tông nhựa là 144,6 km, bê tông xi măng là 178,6 km).

Hệ thống đường tỉnh trên địa bàn Thanh Hóa có các cấp kỹ thuật từ cấp VI đến cấp III. Hầu hết các tuyến đường tỉnh được đầu tư xây dựng từ lâu, hoặc mới được nâng cấp lên từ các tuyến đường huyện chưa được đầu tư, nên tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, vì vậy tỷ lệ đường cấp V, VI với bề rộng mặt đường nhỏ (3,5-5,5 m) vẫn

chiếm đa số (khoảng 80%). Thậm chí, một số đoạn tuyến xen kẽ vẫn chưa đạt được cấp kỹ thuật như công bố, còn là cấp đường giao thông nông thôn.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nói chung và kết cấu hạ tầng các tuyến đường tỉnh nói riêng luôn là yêu cầu cấp thiết để phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, nguồn vốn chủ yếu được huy động để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại tỉnh Thanh Hóa gồm: đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước; vốn huy động trong nước qua hệ thống ngân hàng, các doanh nghiệp, phát hành trái phiếu...; vốn huy động nước ngoài (các khoản vay quốc tế, phát hành trái phiếu quốc tế, đầu tư trực tiếp của nước ngoài...); quỹ bảo trì đường bộ tỉnh. Đối với các tuyến đường tỉnh, thì trong giai đoạn 2019-2021, vốn đầu tư phát triển các tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là từ ngân sách nhà nước với 9.484 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là nguồn ngân sách địa phương, chiếm tới 52,24% (Bảng 2).

Thời gian qua, công tác bảo dưỡng và các hoạt động quản lý cần thiết nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ trên đường và các công trình trên đường đã được quan tâm. Bảo dưỡng để hạn chế tối đa sự phát triển từ hư hỏng nhỏ thành hư hỏng lớn. Các công việc này được tiến hành thường xuyên, liên

BẢNG 1: KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TRÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH

TT	Đường tỉnh phân theo kết cấu mặt đường	Chiều dài (km)	Tỷ lệ (%)
1	Bê tông nhựa	144,6	9,3
2	Bê tông xi măng	178,6	11,5
3	Cacboncor asphat	17	1,1
4	Láng nhựa, cấp phối	1.176,5	75,5
5	Đá, đất	41,5	2,7
	Tổng cộng	1.558,2	100

Nguồn: Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa

* ThS., Trường Đại học Hồng Đức

tục hàng ngày trong suốt cả năm trên toàn bộ tuyến đường để đảm bảo giao thông vận tải đường bộ được an toàn, thông suốt và êm thuận. Theo Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa, kinh phí cho công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh được tỉnh Thanh Hóa bố trí hàng năm, năm 2019 là khoảng 50,4 tỷ đồng; năm 2020 là 197 tỷ đồng (tăng 3,9 lần so với năm 2019).

Công tác sửa chữa định kỳ cũng được thực hiện theo kế hoạch nhằm khôi phục, cải thiện tình trạng kỹ thuật của công trình đường bộ mà bảo dưỡng thường xuyên không đảm nhận được. Do các tuyến đường tỉnh đa phần có tiêu chuẩn kỹ thuật thấp hơn các tuyến quốc lộ, đến nay đã xuống cấp, hư hỏng, vì vậy Tỉnh luôn quan tâm đến đầu tư sửa chữa định kỳ để đảm bảo giao thông, an toàn giao thông. So sánh theo mức độ tương đối với số liệu sửa chữa định kỳ trong năm 2019 (tổng mức đầu tư 90 tỷ đồng, sửa chữa được khoảng 60 km đường, trung bình 1,5 tỷ đồng/km), thì năm 2020 giữ ổn định 90 tỷ đồng.

Về công tác đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh, mặc dù nguồn lực của Tỉnh còn khó khăn, nhưng đã tập trung đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo được một số tuyến, đoạn tuyến đường tỉnh quan trọng. Trong 5 năm trở lại đây, Tỉnh đã và đang xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn được 38 tuyến, đoạn tuyến với tổng chiều dài 488,167 km (chiếm 32%), trung bình mỗi năm đầu tư được 97 km; trong đó:

- Đầu tư xây dựng mới 6 tuyến với chiều dài 236,3 km (chiếm 15,6%), là: Đường nối Cảng hàng không Thọ Xuân với Khu kinh tế Nghi Sơn (ĐT.506), đường nối QL.47 với đường Hồ Chí Minh, Đại lộ Nam sông Mã, Đại lộ Võ Nguyên Giáp, đường vành đai phía Tây TP. Thanh Hóa, đường tuần tra biên giới.

- Hoàn thành nâng cấp cải tạo các tuyến, đoạn tuyến trên 14 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 157,78 km (chiếm 10,2%), là: ĐT.506D, ĐT.510, ĐT.510B, ĐT.513, ĐT.516, ĐT.516D, ĐT.517, ĐT.518, ĐT.519B, ĐT.521, ĐT.521E, ĐT.526, ĐT.527B, ĐT.530.

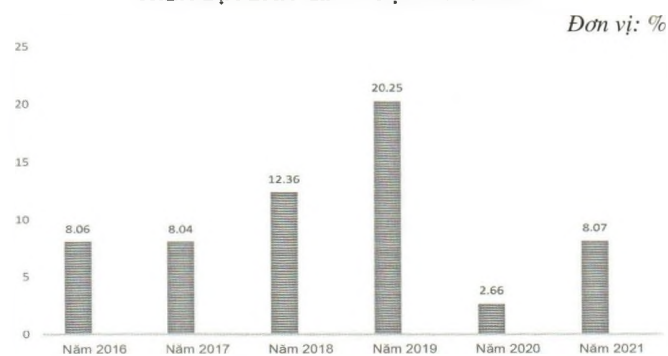
- Đang triển khai đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến, đoạn tuyến trên 11 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 94,08 km (chiếm 6,2%), là: ĐT.513, ĐT.514, ĐT.515, ĐT.515B, ĐT.515C, ĐT.516B, ĐT.518, ĐT.520B, ĐT.521, ĐT.526, ĐT.526B.

BẢNG 2: ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH CHO PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2019-2021	
		Tổng số (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
	Ngân sách nhà nước	9.484	100
1	Ngân sách địa phương	4.954,4	52,24
2	Ngân sách trung ương	4.529,6	47,76

Nguồn: Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa

HÌNH: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN GIAI ĐOẠN 2016-2021



Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa

Thông qua hệ thống giao thông đường tỉnh được cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã góp phần cải thiện môi trường, thu hút đầu tư, làm tăng đáng kể khối lượng hàng hóa, dịch vụ sản xuất và được vận chuyển đến nơi tiêu thụ trên khắp các vùng trong Tỉnh, từ trung tâm Tỉnh đến các huyện, xã thuộc vùng đồng bằng, trung du và miền núi của Tỉnh. Không những vậy, đó còn là cầu nối cho sự vận chuyển hàng hóa, đi lại của nhân dân trong Tỉnh với các địa phương lân cận, mở ra nhiều cơ hội đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch. Với sự đầu tư của chính quyền và sự nỗ lực của toàn dân, hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã góp phần không nhỏ làm cho nền kinh tế của Tỉnh hàng năm tăng lên đáng kể (Hình), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Khối lượng vận chuyển hàng hóa, hành khách tăng trung bình khoảng 10%/năm. Trong đó, khối lượng luân chuyển hành khách năm 2021 đạt 28.500 lượt khách; khối lượng luân chuyển hàng hóa đạt 55.028 tấn. Giá trị thu được từ vận tải, kho bãi và dịch vụ khác đạt 12.723 tỷ đồng (Bảng 3).

Những kết quả này không phải hoàn toàn do phát triển hệ thống giao thông mang lại, tuy nhiên hệ thống giao thông đường bộ phát triển đã có tác động tích cực trong việc tiếp cận, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, khoa học kỹ thuật giữa các khu vực trong vùng, giữa miền núi và miền xuôi. Vì vậy, hệ thống giao thông các tuyến đường tỉnh càng thuận lợi, càng có tác dụng thu hẹp chênh lệch phát triển kinh tế giữa các vùng trong Tỉnh, góp phần tăng thu cho ngân sách tỉnh, mặt khác góp phần tăng thêm thu nhập của người dân trong vùng.

BẢNG 3: VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA VÀ HÀNH KHÁCH

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Số lượt hành khách vận chuyển (nghìn người)	34.616,6	38.156	42.554,9	49.999,2	42.500	28.500
Khối lượng hàng hóa vận chuyển (nghìn tấn)	39.723	44.288	48.519	51.449	57.700	55.028
Doanh thu vận tải (tỷ đồng)	6.927,7	7.807,1	8.649,1	9.659,3	10.552	12.723

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để có thể bố trí được nguồn ngân sách nhà nước, mà chủ yếu là ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến đường tỉnh thời gian tới, tỉnh Thanh Hóa cần chú ý thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ. Đây là biện pháp căn bản, lâu dài để tăng quy mô của ngân sách. Bởi lẽ, sự gia tăng nguồn thu của ngân sách chỉ có thể dựa trên cơ sở một nền sản xuất phát triển đạt hiệu quả. Việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cần được thực hiện thông qua chính sách ưu đãi, miễn, giảm thuế, ưu đãi tiền thuê đất, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp tìm hiểu khó khăn để tìm cách tháo gỡ...

Thứ hai, đi đôi với giải quyết những khó khăn về vốn, về hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, Tỉnh cần rà soát lại các khoản thu có thể huy động được theo quy định, nhằm tăng thu cho ngân sách nhà nước, nhất là nguồn thu từ đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản, phí, lệ phí. Đồng thời, thực hiện các biện pháp chống gian lận thương mại, làm hàng giả, hàng nhái, trốn tránh thuế; thường xuyên tổ chức đối thoại, tư vấn chính sách thuế đối với doanh nghiệp.

Thứ ba, tăng cường khai thác có hiệu quả giá trị quỹ đất nhằm tập trung nguồn lực tài chính từ đất vào ngân sách địa phương để cân đối thêm vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Huy động vốn với chính sách đầu giá quyền sử dụng đất nhằm đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông là một giải pháp hữu hiệu nhằm bổ sung nguồn vốn ngân sách hiện nay.

Thứ tư, khai thác nguồn vốn tiềm năng. Nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, cầu nối giữa Bắc Bộ với Trung Bộ;

bên cạnh lợi thế về vị trí địa lý, đất đai tương đối rộng, tỉnh Thanh Hóa là nơi hội tụ đủ ba vùng sinh thái, trong đó miền núi là sự nối dài của Tây Bắc Bộ, vùng đồng bằng lớn nhất Trung Bộ, đất liền nhìn ra vịnh Bắc Bộ, với thêm lục địa bao quát 18.000 km². Đây là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa; có quy mô dân số lớn thứ 3 cả nước; con người cần cù, sáng tạo, quật cường trong chiến đấu, có khát vọng vươn lên để làm giàu cho quê hương, đất nước. Tỉnh có Khu kinh tế Nghi Sơn gắn với cảng nước sâu Nghi Sơn và 8 khu công nghiệp; có vùng lãnh hải rộng lớn, bờ biển dài, nhiều bãi biển đẹp, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào; hệ thống giao thông thuận lợi, bao gồm đầy đủ các loại hình, với nhiều trục tuyến giao thông quốc gia quan trọng đi qua... Đây chính là những tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh để tỉnh Thanh Hóa đẩy mạnh phát triển kinh tế thông qua phát triển du lịch, công nghiệp, nông nghiệp... từ đó huy động vốn cho nguồn thu ngân sách.

Thứ năm, tiết kiệm chi ngân sách, dành một phần ngân sách cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nói chung. Tinh thần chung quản lý ngân sách theo yêu cầu tiết kiệm chống lãng phí được UBND Tỉnh đề ra là thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về điều hành kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước. Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện đưa vào vận hành hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc nhằm hiện đại hoá công tác quản lý, tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý, qua đó nâng cao tính minh bạch trong quản lý tài chính công. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa (2019). *Báo cáo đề án quy hoạch đến năm 2020*
2. Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa (2021). *Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021*
3. Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa (2017-2022). *Niên giám Thống kê các năm, từ năm 2016 đến 2021*, Nxb Thống kê
4. Phương Trang (2021). *Hạ tầng giao thông mở lối, Thanh Hóa vươn lên thành cực tăng trưởng mới trong tứ giác phát triển phía Bắc*, truy cập từ <https://vietnambiz.vn/ha-tang-giao-thong-mo-loi-thanh-hoa-vuon-len-thanh-cuc-tang-truong-moi-trong-tu-giac-phat-trien-phia-bac-20211015122629134.htm>